

**TÒA ÁN NHÂN DÂN**  
**HUYỆN C**  
**TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 23/2020/DSST  
Ngày: 05-8-2020.  
V/v: Đòi tài sản

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN C**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Phan Thị Hương

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Mai Trần Phúc

2. Ông Thái Văn Lộc

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Phạm Thị Hiệp, Thư ký Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tây Ninh.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Ngọc Nhiên, Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 8 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 418/2019/TLST- DS ngày 31 tháng 12 năm 2019, về việc Đòi tài sản theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 34/2020/QĐXXST-DS ngày 30 tháng 6 năm 2020 giữa các đương sự:

*Nguyên đơn:* Anh Trần Văn G, sinh năm 1976. Nơi cư trú: tổ 8, ấp B, xã L, huyện C, tỉnh Tây Ninh (có mặt).

*Bị đơn:* Anh Tống Văn H, sinh năm 1976. Nơi cư trú: ấp R, xã H, huyện C, tỉnh Tây Ninh (vắng mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện ngày 26 tháng 12 năm 2019, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn – Anh Trần Văn G trình bày:*

Ngày 30/11/2015 anh và Anh Tống Văn H đến nhà anh Lê Văn H1, sinh năm 1971, ngụ tại số 329, tổ 5, ấp B, xã H, huyện C, tỉnh Tây Ninh để vay số tiền là 110.000.000 đồng, lãi suất 3%/tháng, thời hạn vay là 15 ngày. Khi vay có thể chấp 01 giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô tải của Trần Văn G. Đến ngày trả anh nhờ Anh Tống Văn H mang tiền trả cho anh Lê Văn H1 giùm anh, lấy giấy chứng nhận xe ô tô tải về cho anh (việc đưa tiền này không làm giấy tờ gì). Anh

Tổng Văn H gặp anh Lê Văn H1 có hỏi mượn lại số tiền của anh trả thì anh Lê Văn H1 đồng ý cho Anh Tổng Văn H mượn lại Anh Tổng Văn H có đóng lãi hàng tháng cho anh Lê Văn H1 (việc vay mượn này không có làm giấy vay mượn) giấy xe được anh Lê Văn H1 gửi trả lại cho anh. Do Anh Tổng Văn H không đóng lãi tiếp cho anh Lê Văn H1, vì vậy anh Lê Văn H1 làm đơn khởi kiện anh và Tòa án nhân dân huyện C xét xử sơ thẩm buộc anh trả cho anh Lê Văn H1 số tiền 110.000.000 đồng, anh không chấp nhận và làm đơn kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh. Tại bản án phúc thẩm số 239/2019/DS-PT ngày 16/10/2019 của TAND tỉnh Tây Ninh xử buộc anh trả tiền cho anh Lê Văn H1 số tiền 110.000.000 đồng.

Anh Tổng Văn H có thừa nhận khoản nợ là 112.000.000 đồng nhận của anh bằng giấy xác nhận nợ ngày 12/8/2019, anh yêu cầu Anh Tổng Văn H trả cho anh số tiền 110.000.000 đồng không tính lãi. (anh đưa Hùng 112.000.000 đồng nhưng đóng lãi 2.000.000 đồng còn 110.000.000 đồng)

*Bị đơn Anh H trình bày:* Anh Tổng Văn H đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng, nhưng không gửi cho Tòa án văn bản ghi ý kiến của mình, không tham gia giải quyết vụ án và vắng mặt tại phiên tòa nên Tòa án không ghi nhận được ý kiến của Anh Tổng Văn H.

Tại biên bản lấy lời khai anh Lê Văn H1 xác định ngày 30/11/2015 Anh G vay anh số tiền 110.000.000 đồng lãi suất 9%/tháng, thời hạn vay 15 ngày khi vay Anh G có làm giấy nợ viết tay, nhưng đến hạn trả Anh G không trả gốc và trả lãi. Năm 2019 anh làm đơn khởi kiện tại Tòa án nhân dân huyện C yêu cầu Anh G trả 110.000.000 đồng không tính lãi, Anh G không đồng ý và cho rằng đã đưa 110.000.000 đồng cho Anh Tổng Văn H trả cho anh nhưng anh không có nhận tiền từ Tổng Văn H, Anh G không đồng ý bản án của Tòa án nhân dân huyện C và kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh. Tại bản án số 239/2019/DS-PT ngày 16/10/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của Anh G và chấp nhận yêu cầu của anh như bản án sơ thẩm, việc Anh H nhận tiền của Anh G thì giữa Anh G và Anh H giải quyết không liên quan đến anh.

*Phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh Tây Ninh:*

Về Tố tụng: Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng theo thủ tục tố tụng dân sự. Các đương sự tham gia tố tụng trong vụ án chấp hành đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Khoản 2 Điều 227, Khoản 1, 3 Điều 228 và Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Căn cứ Điều 166 Bộ luật dân sự năm 2015 chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn; Buộc bị đơn trả cho nguyên đơn số tiền 110.000.000 đồng. Bị đơn chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, và căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện kiểm sát xét thấy:*

[1] Về thủ tục tố tụng: Ngày 03/8/2020 nguyên đơn Anh G có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, bị đơn Anh H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng và trở ngại khách quan. Căn cứ Khoản 2 Điều 227, Khoản 1, 3 Điều 228 và Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 xét xử vắng mặt Anh G và Anh H.

[2] Về nội dung: Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn thấy rằng, Anh G cung cấp cho Tòa án 01 bản chính giấy xác nhận ngày 12/8/2019 do Anh G viết và Anh H ký ghi họ tên. Giấy xác nhận thể hiện nội dung Anh Tống Văn H có nhận của Anh Trần Văn G số tiền 112.000.000 đồng để trả cho anh Lê Văn H1, Anh Tống Văn H có mượn lại số tiền trên và được anh Lê Văn H1 đồng ý.

Qua thu thập chứng cứ anh Lê Văn H1 xác định anh không có nhận tiền của Anh G trả cho anh thông qua Anh Tống Văn H và vụ việc anh Lê Văn H1 khởi kiện yêu cầu Anh G trả cho anh 110.000.000 đồng đã được Tòa án nhân dân huyện C và Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh xét xử chấp nhận yêu cầu của anh Lê Văn H1 buộc Anh G trả cho Anh H 110.000.000 đồng không tính lãi.

Quá trình tham gia tố tụng Anh H không chấp hành theo giấy triệu tập của Tòa án, không cung cấp các chứng cứ chứng minh, phản bác lại ý kiến của nguyên đơn, không có yêu cầu phản tố, nên bị đơn phải chịu hậu quả của việc không cung cấp chứng cứ theo quy định tại Điều 91 Bộ luật Tố tụng dân sự. Do đó, căn cứ vào lời trình bày của nguyên đơn và tài liệu, chứng cứ trong vụ án giấy xác nhận của Tống Văn H thừa nhận có nhận của Anh Trần Văn G số tiền 110.000.000 đồng là có căn cứ. Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn Anh H có nghĩa vụ trả nợ cho Anh G số tiền 110.000.000 đồng không tính lãi là phù hợp với Điều 166 Bộ luật dân sự năm 2015.

[3] Xét lời đề nghị của đại diện VKSND huyện C Tại phiên tòa là phù hợp với nội dung vụ án, đúng quy định của pháp luật.

[4] Về án phí: Anh H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí lệ phí.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ Điều 91, Khoản 2 Điều 227, Khoản 1, 3 Điều 228; Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015;

Căn cứ Điều 166 Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án;

**1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Trần Văn G.**

Buộc Anh Tống Văn H có nghĩa vụ trả Anh Trần Văn G số tiền 110.000.000 đồng (Một trăm mười triệu đồng) không tính lãi.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm (05/8/2020) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

**2. Về án phí:** Anh Tống Văn H phải chịu 5.500.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Anh Trần Văn G không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Anh G được nhận tiền tạm ứng án phí đã nộp là 2.750.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0006628 ngày 31/12/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Tây Ninh.

**4. Quyền kháng cáo:** Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật Thi hành án.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND huyện C;
- Chi cục THADS huyện C;
- Các đương sự;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Lưu hồ sơ vụ án; Lưu: VT

**Phan Thị Hưởng**